



Trung bình

## JACKMAN S3

### Giày chelsea tho#i mái

Safety Jogger's JACKMAN is a comfortable chelsea boot designed for comfort, safety, and durability in high humidity and oil environments. Features include SR slip resistance, water-resistance, and customizable comfort.

Những vật liệu cao cấp hơn	Kéo da lên
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	Cao su
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.704 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



DBN



**Da thoáng khí trên**  
Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.

**h#p th# gót chân**  
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

**Ch#ng d#u & nhiên li#u**  
Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.

**gi#ng có th# tháo r#i**  
Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.

**Đ# giày cao su**  
Đế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.

**S3**  
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

## Công nghiệp:

Hoá học, Xây dựng, Ngành công nghiệp, hậu cần, Dầu khí

## Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

## Các đặc tính:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhúng nước cao</b>	<b>Kéo da lên</b>		
<b>Chỉ số thấm nước</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	9.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	74.0	? 15
<b>Chỉ số chống thấm</b>	<b>Chỉ số thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	63.7	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	510	? 20
<b>Chỉ số chống trượt</b>	<b>Chỉ số SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Chỉ số ngoài</b>	<b>Cao su</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	66	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.40	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.42	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.32	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.34	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	231.3	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	28	? 20
<b>Chỉ số thép</b>			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	19.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.5	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.